

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày: 09-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Minh.

Ông Nguyễn Đức Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

Phạm Trung D (tên gọi khác: Vũ Bò); sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 31/10/15 đường S, Phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T (chết) và bà: Đặng Thị Tuyết N; tiền án: không; tiền sự: 01 (ngày 16/01/2019 bị Công an Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 45247/QĐ-XPVPHC); nhân thân: /; bị bắt và tạm giam ngày: 31/01/2019.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C – Sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 13 đường B, Phường O, quận B, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Phạm Văn B – Sinh năm: 1974 (có mặt).

Địa chỉ: 31/10/12 đường S, Phường B, Quận P, TP.HCM.

2/Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: 71/15/1E đường B, Phường O, quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 20/12/2018, Phạm Trung D gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Văn C đến khách sạn Hoa Yên – địa chỉ: Số 139 đường Th, Phường B, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh để đón D. Sau đó, anh C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số: 59P1-572-47 đến khách sạn thì D đi xuống gặp C và nói C lên phòng 301. Anh C để xe ở tầng trệt (không lấy thẻ xe, không giao ai trông xe), lên phòng ngồi chơi với D cùng 02 vợ chồng (không rõ lai lịch). Khoảng 05 phút sau, D nói anh C ở phòng đợi, D ra ngoài mua đồ ăn và mượn tiền trả tiền khách sạn. Khi D xuống tầng trệt gặp chị Hoàng Thị H (chủ khách sạn) để lấy chứng minh nhân dân, nói là đi rút tiền trả tiền khách sạn. Khi lấy được chứng minh nhân dân D ngồi lên xe của anh C, lén lút (đối với anh C) đẩy lui đuôi xe ra khỏi khách sạn Hoa Yên, lúc này chị Hà có nhìn thấy nhưng nghĩ ở chung phòng và C không giao xe giữ, nên cũng không nói gì. Sau đó, D đẩy bộ qua đến gần Công viên Lê Thị Riêng thì D dùng tay bứt dây khóa trước mặt nạ xe, rồi đạp máy khởi động xe chạy vòng vòng mượn tiền nhưng không có. D vào tiệm Internet lên mạng Facebook vào trang “Cầm xe không giấy Thành phố Hồ Chí Minh” vào tiếp trang cá nhân Facebook “Phan Cầm” nhắn tin hỏi về việc cầm xe và địa chỉ cầm. Tiếp đó, D chạy xe trộm được qua Bình Thạnh để cầm với giá 4.000.000 đồng. Đến 15 giờ 00 cùng ngày, anh C xuống lấy xe phát hiện bị mất. Xem lại camera tại khách sạn Hoa Yên thì anh C xác định D là người lấy xe của mình. Anh C gọi điện thoại thì D nói chờ 01 giờ sau D về. Sau đó D không về trả xe nên anh C đến Công an Phường 13, Quận 10 trình báo sự việc. Công an Phường 13, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô Honda Wave S biển số 59P1-572.47. Tại Kết luận định giá tài sản số 077/KL-ĐGTS ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 59P1-572.47 có trị giá 12.000.000 đồng. Kết quả xác minh xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T. Ông T khai đã

cho anh C quản lý sử dụng, do là người thân nên không làm giấy tờ. Ông Phạm Văn B đã bồi thường cho anh C 6.000.000 đồng, phía anh C không yêu cầu gì khác

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra và bắt tạm giam Phạm Trung D về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, Phạm Trung D khai nhận hành vi phạm tội như trên. D khai khi đi không có hỏi mượn xe của anh Cường, do làm bạn với anh C đã lâu nên D biết đó là xe của C, nên khi xuống khách sạn thì biết xe để ở đâu và lén lút với anh C lấy chiếc xe. D không nhớ địa chỉ cầm xe nên không thu hồi được tài sản. Ngoài ra D khai có hành vi chiếm đoạt xe mô tô trên địa bàn Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 đang tiến hành khởi tố điều tra, làm rõ.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 chiếc quần jean ống dài màu xanh (D mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản), 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Phạm Trung D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Phạm Trung D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án...

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại); đã đề nghị Hội đồng xét xử tương ứng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Phạm Trung D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, bị hại, nội dung ghi hình camera, bản ảnh vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Phạm Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, trị giá: 12.000.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể: ngày 16/01/2019 bị Công an Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị

cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng đề răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 camera ghi hình ảnh liên quan đến hành vi “Trộm cắp tài sản”, là tài liệu liên quan đến vụ án, nên cần phải lưu trữ vào trong hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 chiếc quần jean ống dài màu xanh (D mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản), không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Trung D;

Xử phạt bị cáo Phạm Trung D 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc quần jean ống dài màu xanh.

- Căn cứ vào Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, lưu lại vào trong hồ sơ vụ án: 01 camera ghi hình ảnh liên quan đến hành vi “Trộm cắp tài sản”.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2019 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV06;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật